

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 501/2016/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp theo dõi
tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 39/TTr-STP ngày 15 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2016.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 501/2016/QĐ-UBND
ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Những nội dung khác không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh); các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan);

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (UBND cấp huyện);

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã);

4. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Mặt trận Tổ quốc;

5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và những quy định pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm giữa các cơ quan, địa phương.

3. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan, địa phương. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

4. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức và cá nhân khi tiến hành các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

3. Tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
4. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.
5. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
6. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
7. Báo cáo về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
2. Tổ chức họp, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
3. Tham gia đoàn kiểm tra, điều tra, thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
4. Tham gia tư vấn, phân tích, xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.
5. Các hình thức khác.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN PHỐI HỢP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ

Điều 6. Xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trước ngày 31/12 và tổ chức thực hiện Kế hoạch đã được ban hành;

b) Ban hành và thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực được phân công và khi được UBND tỉnh giao;

c) Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc ban hành và thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, địa phương.

2. Các cơ quan, UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Hàng năm, căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế của ngành, lĩnh vực, địa phương xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực, địa phương trước ngày 15/01 và tổ chức thực hiện Kế hoạch đã ban hành;

b) Gửi Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, ngành, địa phương về Sở Tư pháp trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày ban hành để Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp.

c) Tham gia ý kiến vào dự thảo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh theo đề nghị của Sở Tư pháp. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, cơ quan, địa phương được đề nghị tham gia ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi Sở Tư pháp.

Điều 7. Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh;

b) Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực được cơ quan có thẩm quyền phân công, giao ban hành Kế hoạch;

c) Tổng hợp phản ánh, kiến nghị của các cơ quan và UBND cấp huyện để giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Các cơ quan có trách nhiệm:

a) Thực hiện xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch hàng năm của cơ quan;

b) Phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh tiến hành các hoạt động xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công quản lý;

c) Phản ánh, kiến nghị các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực được phân công quản lý với Sở Tư pháp hoặc với cơ quan có thẩm quyền giải quyết khác.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Thực hiện xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật tại địa phương theo Kế hoạch hàng năm;

b) Phối hợp với cơ quan chủ trì hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật tại địa phương;

c) Phản ánh, kiến nghị các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật tại địa phương của cấp huyện đến UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp), của cấp xã gửi đến UBND cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) và các cơ quan có thẩm quyền khác.

Điều 8. Tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh:

a) Chủ trì, làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp thông tin về tình hình thi hành pháp luật do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp;

b) Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Kiểm tra, đối chiếu tính xác thực thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

2. Các cơ quan có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, tổng hợp thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân cung cấp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra, đối chiếu tính xác thực thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, tổng hợp thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân cung cấp;

b) Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Kiểm tra, đối chiếu tính xác thực thông tin về tình hình thi hành pháp luật;

d) Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c khoản này.

4. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật bằng văn bản; trực tiếp đến nơi tiếp công dân của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan hoặc phản ánh ý kiến trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan.

Điều 9. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 14/2014/TT-BTP;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan và UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

2. Các cơ quan có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật;

b) Cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra khi được Sở Tư pháp đề nghị và tạo các điều kiện cần thiết để bảo đảm cho cán bộ, công chức đã được cử tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn kiểm tra;

c) Trong trường hợp là đối tượng được kiểm tra thì thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 8 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 14/2014/TT-BTP;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương;

c) Thực hiện việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại địa phương;

d) Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp UBND cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c khoản này.

4. Các tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện hoạt động kiểm tra;

b) Thực hiện các quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

Điều 10. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì tập huấn nghiệp vụ về hoạt động điều tra, khảo sát;

b) Chủ trì các buổi tọa đàm tại các cơ quan và UBND cấp huyện nơi tiến hành điều tra, khảo sát; tổ chức hội thảo khoa học cấp tỉnh theo Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm.

2. Các cơ quan, UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công quản lý; chủ trì thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát do cơ quan và UBND cấp huyện thực hiện;

b) Chủ trì các buổi tọa đàm, hội thảo do cơ quan, UBND cấp huyện thực hiện; phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức các buổi tọa đàm trong trường hợp tiến hành điều tra, khảo sát tại cơ quan và UBND cấp huyện.

Điều 11. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Đôn đốc, theo dõi việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan và UBND cấp huyện;

b) Tham mưu UBND tỉnh hoặc tự mình kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Các cơ quan có trách nhiệm:

a) Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan có thẩm quyền ở ngành, lĩnh vực quản lý;

b) Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật về Sở Tư pháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kết luận, kiến nghị để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm:

- a) Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan cấp trên;
- b) Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức trên địa bàn;
- c) Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật về Sở Tư pháp (đối với UBND cấp huyện), Phòng Tư pháp (đối với UBND cấp xã) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kết luận, kiến nghị để báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

- a) Tham mưu UBND tỉnh báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, gửi báo cáo đến UBND tỉnh trước ngày 10/10;
- b) Báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực, chuyên đề với UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của UBND tỉnh;
- c) Tham mưu UBND tỉnh báo cáo các nội dung theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 10 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

2. Các cơ quan có trách nhiệm:

- a) Báo cáo tình hình thi hành pháp luật hàng năm trong ngành, lĩnh vực quản lý gửi Sở Tư pháp trước ngày 01/10 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh;
- b) Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề được xác định trong Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm;
- c) Báo cáo khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật trong ngành, lĩnh vực quản lý và báo cáo kết quả xử lý các kiến nghị theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm:

- a) UBND cấp huyện báo cáo tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại địa phương gửi Sở Tư pháp trước ngày 01/10 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh;
- b) Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên;
- c) Báo cáo các nội dung theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 10 Thông tư số 14/2014/TT-BTP;

d) Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm tham mưu UBND cùng cấp thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản này.

4. Hình thức, phương thức, nội dung báo cáo được thực hiện theo quy định tại

Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Mục 2

THAM GIA PHỐI HỢP CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 13. Tham gia phối hợp của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức liên quan

1. Căn cứ yêu cầu cụ thể của từng hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức liên quan thực hiện các nội dung phối hợp trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều 11 Thông tư 14/2014/TT-BTP.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND cùng cấp thực hiện các hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Bảo đảm sự tham gia của cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Căn cứ vào điều kiện, yêu cầu cụ thể của hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu UBND cùng cấp huy động sự tham gia của các cộng tác viên và cá nhân am hiểu chuyên môn về ngành, lĩnh vực cần theo dõi thi hành pháp luật.

2. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu UBND cùng cấp đảm bảo các điều kiện cần thiết để cộng tác viên tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó đảm bảo và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Việc lập dự toán, quyết toán được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan và UBND cấp huyện thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

Định kỳ hàng năm, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện Quy chế và đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả của việc thực hiện Quy chế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn